

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Lý

Ông Trần Thanh Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ Hữu P(P); sinh năm: 1989; tại Bà Rịa- Vũng Tàu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 2 khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân T sinh năm 1966, con bà Tô Thị H; sinh năm: 1968; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N; sinh năm: 1986; bị cáo có 02 người con, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 12/9/2016 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2020.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Huỳnh Anh D(X), sinh năm: 1991 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 03, ấp Tân H, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Mạnh H sinh năm 1957;

con bà Lê Thị Đ sinh năm 1957. Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Phạm Thành N(T), sinh năm: 1991 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 4 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B sinh năm 1967; con bà Phạm Thị T sinh năm 1967. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ Huỳnh Thị P, sinh năm: 1993. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/11/2012.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Nguyễn Văn C(C), sinh năm: 1988 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1964; con bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1965. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Nguyễn Tấn L(B), sinh năm: 1995 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 6 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L; sinh năm: 1962; con bà Nguyễn Thị D; sinh năm: 1962. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

-Bị hại: Ông Phạm Minh H, sinh năm 1981, HKTT: Tổ 3 khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, tạm trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

-Người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Minh Th, sinh năm 1983, địa chỉ: Trần Xuân Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

Người làm chứng:

Ông Trần Hữu T, sinh năm 1988, địa chỉ: Khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt).

Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1989, địa chỉ: tổ 6 Khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2021, các đối tượng gồm Hồ Hữu Ptên thường gọi là P; sinh năm: 1989); Nguyễn Tấn Ltên thường gọi là B; sinh năm: 1995); Phạm Thành N(tên thường gọi là T; sinh năm: 1991); Nguyễn Văn Ctên thường gọi là C; sinh năm: 1988); Huỳnh Anh D (tên thường gọi là X; sinh năm: 1991); Trần Hữu T (tên thường gọi là T; sinh năm: 1988) cùng một số đối tượng khác uống bia tại quán Tư Ếch trên núi Minh Đạm. Đến 13 giờ cùng ngày thì cả nhóm đi về, D điều khiển xe Airbale màu đỏ đen bạc biển số 72G1-115.01 chở T, khi đến khu vực Miếu bà Long Phù thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện Đất Đỏ thì D dừng xe cho T đi vệ sinh. Lúc này Phạm Minh H(sinh năm: 1981- chủ quán T) đi ngang thấy T nên H dừng xe để nói chuyện với T về số tiền T đã nợ H. Quá trình nói chuyện, T và H tranh cãi qua lại nên H lấy từ trong xe của H ra 01 bình xịt khử mùi màu đỏ đen có chữ Romano, cao khoảng 15cm xịt vào mặt T, T liền lên xe để D chở đi nhưng H vẫn đi theo và xịt tiếp vào mặt của T và D. Sau khi D đưa T về nhà thì D gọi điện thoại cho P, P nói D đến quán karaoke AT ở thị trấn P, huyện Đất Đỏ chơi, D đồng ý. Khi đến nơi, D kể lại sự việc cho P và L nghe, D nhờ P đi nói chuyện với H, P đồng ý.

D điều khiển xe Airblade biển số 72G1-115.01 chở P, L điều khiển xe (không rõ biển số) đi một mình, 03 người đi đến quán Thanh Như (thường gọi là quán Cây Đào) để tìm H nhưng không gặp. Tại đây, D gọi điện thoại cho N nói “đang đụng chuyện ở quán Cây Đào, đang đi 03 người, đem hàng đến hỗ trợ”, N đồng ý và gọi điện thoại cho C nhờ C đến nhà chở N đi, khi C điều khiển xe Vario màu xanh đen biển số 37K1-973.60 đến thì N nói: “X đụng chuyện, đi đến quán T Chu mua dao hỗ trợ”. Sau đó, cả hai mua được 05 con dao loại dao chặt cây (dài khoảng 45cm) của ông Trần Hữu T (sinh năm: 1991) với giá 350.000 đồng rồi chạy tới quán Thanh Như thì thấy P, D và L từ quán chạy ra nên C và N chạy theo. Cả nhóm 05 người đi đến quán T thuộc khu phố P, thị trấn P Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Khi đến nơi P, D, L chạy thẳng xe vào sân của quán còn C và N dừng xe bên đường. Sau đó, P đi bộ vào gặp anh H, D đứng cách chỗ P khoảng 03 mét, thấy nhóm đối tượng của P vào quán, anh H chạy đến lấy 01 con dao chặt củi phía sau bếp cầm trên tay, trong lúc nói chuyện P và H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên H cầm dao chém một nhát vào hông P và 01 nhát vào tay trái của P thì bị P ôm vật H ngã xuống đất. Lúc này D và L chạy ra xe của C lấy dao, trong đó D cầm 02 con dao, L, N, C mỗi người cầm 01 con dao

rời chạy đến chỗ H và P. Trong lúc H và P giằng co thì D cầm dao chém 01 nhát vào phía sau đùi trái của H, L và N đứng xung quanh H, C cầm dao chạy đến sau nhưng chưa chém được H, P lấy được dao của H và chém lại H, H đưa hai tay lên đỡ nên bị chém trúng vào cả hai tay nên ngắt xiu. Thấy sự việc anh H bị đánh nên Phạm Minh T (sinh năm: 1983 – em trai của H) cầm xẻng chạy đến đánh trúng vào đầu P làm P ngắt xiu, L và N cầm dao đuổi theo T, D đỡ P dậy thì T cầm xẻng quay lại, C cầm dao chạy đến ngăn cản T thì T lùi ra phía sau. Sau đó C cùng D, L, N đưa P đi cấp cứu, anh H cũng được người nhà đưa đi cấp cứu.

Tại Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ, các đối tượng Hồ Hữu P, Huỳnh Anh D, Nguyễn Văn C, Phạm Thành N và Nguyễn Tấn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại và người liên quan (BL 202 đến 276).

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen bạc biển số 72G1-115.01 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007504 mang tên Ngô Thị Lệ Thủy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen (số imei1: 862134041252358; số imei2: 862134041252341) cùng 01 sim số 0344983474 (số sê ri sim: 8984044008814769115); 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh đen biển số 37K1-973.60 (SK: 4117KK843670; SM: KF41E1846156) cùng 01 giấy chứng nhận xe số 049479 mang tên Nguyễn Văn C; 01 bình xịt khử mùi màu đỏ đen có chữ Romano, cao khoảng 15cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số imei: 356962090799223) cùng 01 sim số 0384175559 (số sê ri sim: 8984048000321421847) và 02 con dao loại dao chặt cây (dài khoảng 45cm). (BL 142 đến 145).

Đối với 03 con dao nhóm của P sử dụng, 01 con dao của H và 01 cây xẻng của T sử dụng trong quá trình đánh nhau sau khi gây án các đối tượng đã quăng đi mất; 01 điện thoại của P và 01 điện thoại của N sử dụng liên lạc đi đánh nhau đã bị rơi mất, đối với các vật chứng này Công an đã ra thông báo truy tìm nhưng không thu giữ được. (BL 149 đến 152).

Đối với 01 xe mô tô không rõ biển số mà L sử dụng là do L mượn của của chị Nguyễn Thị Ngọc L (sinh năm: 1989 – chị gái của L), sau khi gây án L đã trả xe cho chị L, hiện chị L đã bán xe cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên Công an không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/TgT ngày 21/5/2021, của Trung T giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Phạm Minh H có 06 thương tích gồm:

Thương tích 1 ở vùng thái dương phải cách gốc tai về phía trên 02cm, dạng nhiều cạnh, bờ không gọn, còn mảy đen, kích thước 03cm x 0,2cm;

Thương tích 2 trầy sâu sát da vùng hông phải, không rõ hình dạng hình học, còn mảy nâu đen, kích thước 4,8cm x 2,3cm;

Thương tích 3 ở bàn tay trái, cẳng bàn tay cổ định bằng máng bột; vết thương nằm ngang mặt mu bàn tay (nền xương bàn IV-V), dạng dài, bờ tương đối gọn, chưa cắt chỉ, còn mày đen, kích thước 5,5cm x 0,2cm; Vết phẫu thuật mở rộng vết thương ở mặt mu bàn tay (vuông góc với vết thương ở trên), chưa cắt chỉ, còn mày đen, kích thước 04cm x 0,2cm; Mu bàn tay sưng nề nhiều, vận động ngón IV-V hạn chế do đau.

Thương tích 4 ở vết thương mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay phải, dạng dài, bờ gọn, chưa cắt chỉ, còn mày đen, kích thước 9,5cm x 0,2cm.

Thương tích 5 ở vết thương mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay phải (cách thương tích 4 về phía trong 1,5cm), dạng hơi cong, bờ gọn, khâu 01 mũi chỉ, còn mày đen, kích thước 5,2cm x 0,2cm, vận động gập duỗi cẳng tay không hạn chế.

Thương tích 6 ở vết thương mặt sau 1/3 giữa đùi trái, dạng dài, bờ gọn, có hình ảnh “đuôi chuột” về phía trên, chưa cắt chỉ khâu, còn mày nâu, kích thước 09cm x 0,2cm.

* Cơ chế hình thành thương tích:

Thương tích 1, 2 khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương tích theo chiều hướng từ phải sang trái.

Thương tích 3, 4, 5, 6 phù hợp với tổn thương cơ bản là vết chém hay băm bốp, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 18%”. (BL 99 đến 102).

* Trách nhiệm dân sự: Các bị can đã bồi thường cho anh H số tiền 50.000.000 đồng. Hiện anh H không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự và đã viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị can.

* Xử lý vật chứng vụ án:

Qua xác minh 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen bạc biển số 72G1-115.01 là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Mạnh H (sinh năm: 1957 – là cha của D), D sử dụng xe đi đánh nhau ông H không biết. Ngày 13/9/2021, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cùng giấy đăng ký xe cho ông H. (BL 146, 153).

Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã chuyển 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen (số imei1: 862134041252358; số imei2: 862134041252341) cùng 01 sim số 0344983474 (số sê ri: 8984044008814769115); 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh đen biển số 37K1-973.60 (SK: 4117KK843670; SM: KF41E1846156) cùng 01 giấy chứng nhận xe số 049479 mang tên Nguyễn Văn C; 01 bình xịt khử mùi màu đỏ đen có chữ Romano, cao khoảng 15cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số imei: 356962090799223) cùng 01 sim số 0384175559 (số sê ri: 8984048000321421847)

và 02 con dao loại dao chặt cây (dài khoảng 45cm) đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ để lưu giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố các bị cáo Hồ Hữu P, Huỳnh Anh D, Nguyễn Văn C, Phạm Thành N và Nguyễn Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bổ sung truy tố bị cáo Hồ Hữu P thêm điểm đ khoản 2 Điều 134 nên bị cáo P bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồ Hữu P theo điểm đ, đ khoản 2 Điều 134 và truy tố các bị cáo Huỳnh Anh D, Nguyễn Văn C, Phạm Thành N và Nguyễn Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Hồ Hữu P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Huỳnh Anh D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Phạm Thành N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Tấn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen (số imei1: 862134041252358; số imei2: 862134041252341), 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh đen biển số 37K1-973.60 (SK: 4117KK843670; SM: KF41E1846156) cùng 01 giấy chứng nhận xe số 049479 mang tên Nguyễn Văn C, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số imei: 356962090799223); tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt khử mùi màu đỏ đen có chữ Romano, cao khoảng 15cm, 02 con dao loại dao chặt cây (dài khoảng 45cm), 01 sim số 0344983474 (số sê ri: 8984044008814769115), 01 sim số 0384175559 (số sê ri: 8984048000321421847).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc k H nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ ngày 30/4/2021, Hồ Hữu Pcùng Huỳnh Anh D, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn Cvà Phạm Thành Nchuẩn bị sẵn 05 con dao loại dao chặt cây (dài khoảng 45cm) đi đến quán Tuyệt Cây Đào thuộc khu phố P Điền, thị trấn P Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để tìm đánh Phạm Minh H. Tại đây, P giằng co với H, sau đó P dùng dao chém vào 02 tay của H, D dùng dao chém vào đùi trái của H gây ra tổng cộng 06 thương tích trên người của H với tổng tỷ lệ thương tật là 18%. Bị cáo P đã có 01 tiền án về tội giết người, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích nên lần phạm tội này bị cáo P thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo Hồ Hữu Pđủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của các bị cáo Huỳnh Anh D, Nguyễn Văn C, Phạm Thành Nvà Nguyễn Tấn Lđủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự phân công rõ vai trò cụ thể nên là đồng phạm giản đơn. Hành vi của phạm tội của các bị cáo Hồ Hữu P, Huỳnh Anh D, Nguyễn Văn C, Phạm Thành Nvà Nguyễn Tấn Llà nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các bị cáo P, D, N, L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vụ việc có một phần lỗi của bị hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo C không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, bản thân bị cáo có bệnh, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng lại là lao động chính trong gia đình, cha bị

cáo là bộ đội phục viên, hiện mất sức lao động, mẹ bị cáo là nội trợ không có việc làm, cha bị cáo có công bắt 12 người vượt biên trốn đi nước ngoài được tặng bằng khen, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi cuộc sống bình thường của xã hội cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với thương tích của Hồ Hữu P, do P có đơn từ chối giám định thương tích nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự H và T theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Hiện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự, nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 13/9/2021 Cơ quan C sát điều tra đã trả 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen bạc biển số 72G1-115.01 cho ông Huỳnh Mạnh H là đúng quy định pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen (số imei1: 862134041252358; số imei2: 862134041252341). Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh đen biển số 37K1-973.60 (SK: 4117KK843670; SM: KF41E1846156) cùng 01 giấy chứng nhận xe số 049479 mang tên Nguyễn Văn C. Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 bình xịt khử mùi màu đỏ đen có chữ Romano, cao khoảng 15cm. Đây là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số imei: 356962090799223). Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 02 con dao loại dao chặt cây (dài khoảng 45cm). Đây là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim số 0344983474 (số sê ri: 8984044008814769115). Đây là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim số 0384175559 (số sê ri: 8984048000321421847). Đây là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Hữu P(P), Huỳnh Anh D(X), Nguyễn Văn C(C), Phạm Thành N(T) và Nguyễn Tấn L(B) đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Hồ Hữu P(P) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Huỳnh Anh D(X) 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Phạm Thành N(T) 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Nguyễn Tấn L(B) 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Nguyễn Văn C() 02 (Hai năm) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án (29/11/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P Hải giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen (số imei1: 862134041252358; số imei2: 862134041252341), (Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Vario màu xanh đen biển số 37K1-973.60 (SK: 4117KK843670; SM: KF41E1846156) cùng 01 (một) giấy chứng nhận xe số

049479 mang tên Nguyễn Văn C.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số imei: 356962090799223), (Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bình xịt khử mùi màu đỏ đen có chữ Romano, cao khoảng 15cm.

- 02 con dao loại dao chặt cây (dài khoảng 45cm).

- 01 sim số 0344983474 (số sê ri: 8984044008814769115).

- 01 sim số 0384175559 (số sê ri: 8984048000321421847).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Hữu P(P), Huỳnh Anh D(Xê), Nguyễn Văn C(Cảng Mập), Phạm Thành N(Thái), Nguyễn Tấn L(B), mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29-11-2021); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa T thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Hội đồng xét xử đã giải thích về nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo Điều 64 Luật Thi hành án hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục huyện Đất Đỏ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nguyễn Xuân Thu

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.